

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-ST

Ngày: 31/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Bá Võ, ông Võ Duy Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 12/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**; sinh năm 1969, tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Có vợ Trần Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 1994; con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 15/09/2022, bị UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính 25.000.000 đồng về hành vi “*Khai thác cát mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”, chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2000 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 (sau đó chuyển vụ án đến cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để điều tra theo thẩm quyền); sau khi bị khởi tố bị can, Trần Văn H được tạm đình chỉ điều tra bị can theo Quyết định số 01 ngày 05/02/2001 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, lý do: “*Bị can vắng mặt khỏi địa phương, hết thời hiệu điều tra vụ án*”; đến ngày 19/4/2021, Cơ quan

CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can, lý do đình chỉ: “*Đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

- Ngày 07/6/2017, bị Phòng C1 Công an tỉnh N, xử phạt vi phạm hành chính 7.500.000 đồng, về hành vi “*Khai thác khoáng sản trái phép*”, đã nộp tiền phạt ngày 24/7/2017.

- Ngày 29/12/2018, bị Công an huyện T, Tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “*Khai thác khoáng sản trái phép*”, đã nộp tiền phạt ngày 06/3/2019.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn L, sinh năm 1957. Địa chỉ: xóm G, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/02/2023, Trần Văn H điều khiển thuyền vỏ sắt, trên thuyền có trang bị máy hút cát (H mượn thuyền của ông Trần Văn L) đi từ khu vực bên sông thuộc thôn G, xã T, T ra Lưu vực S (thuộc xã T, huyện T) để khai thác khoáng sản (cát) trái phép. Khi đến tọa độ X: 2065999.72, Y: 572418.71; X: 2066009.73, Y: 572437.90, X: 2066003.47, Y: 572424.50, X: 2066007.55, Y: 572432.52 (hệ Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104° 45'00", múi chiều 3°), thuộc địa phận xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An thì Trần Văn H neo thuyền lại để khai thác cát. Tại vị trí này, H để thuyền nổ máy rồi đi đến khoang thuyền thả hai ống hút xuống lòng sông, sau đó H điều khiển hai máy hút (đã lắp sẵn trên thuyền) thực hiện việc khai thác khoáng sản (cát) từ lòng sông lên khoang thuyền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi thuyền sắt do Trần Văn H điều khiển đang hút cát thì bị tổ công tác Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 thuyền vỏ sắt tự chế có chiều dài 26,5m, chiều rộng 4,5m, chiều cao 1,5m và 67,68m<sup>3</sup> cát đã khai thác trên thuyền.

- Kết luận giám định ngày 22/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N kết luận: Mẫu vật được niêm phong lấy trên thuyền sắt theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/02/2023 gửi giám định là: *Khoáng sản, thuộc chủng loại khoáng sản (cát) làm vật liệu xây dựng thông thường*.

- Công văn số 1049/STNMT-HS ngày 24/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N xác định: Khu vực nơi xảy ra vụ việc Trần Văn H thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát) tại sông L, thuộc địa phận xóm H, xã T, huyện

T, tỉnh Nghệ An chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.

- Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 11/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự của UBND huyện T kết luận: 67,68m<sup>3</sup> khoáng sản (cát) mà Trần Văn H khai thác trái phép trị giá 2.030.000 (*Hai triệu không trăm ba mươi nghìn*) đồng.

\* *Về vật chứng vụ án*: Chiếc thuyền vỏ sắt tự chế có chiều dài 26,5m, chiều rộng 4,5m, chiều cao 1,5m, gắn 02 máy hút cát và 67,68m<sup>3</sup> cát.

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKS-P3 ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, bán hóa giá xung quỹ Nhà nước 67,68 m<sup>3</sup> cát xây dựng do Trần Văn H khai thác trái phép.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 12/02/2023, tại tọa độ X: 2065999.72, Y:572418.71; X: 2066009.73, Y:572437.90, X: 2066003.47, Y: 572424.50, X: 2066007.55, Y: 572432.52 (hệ Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104° 45'00", múi chiều 3°), thuộc địa phận xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, Trần Văn H đã có hành vi khai thác 67,68m<sup>3</sup> khoáng sản (cát) trị giá 2.030.000 đồng từ lòng sông Lam lên thuyền vỏ sắt. Khu vực Trần Văn H khai thác cát chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Bản thân bị cáo Trần Văn H đã bị UBND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Khai thác cát không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” vào ngày 15/9/2022, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép lần này bị cáo chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Do đó hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên trong đất liền không có giấy phép nêu trên của Trần Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 227 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất phạm tội của bị cáo: Hành vi khai thác khoáng sản trái phép của bị cáo Trần Văn H đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên. Việc khai thác cát bờ bãi không những làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, gây tình trạng xói mòn, sạt lở bờ sông, thu hẹp đất liền, thay đổi dòng chảy tự nhiên mà còn ảnh hưởng đến các công trình ven sông, ven đê, tác động xấu đến môi trường. Đồng thời gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của người dân sinh sống ở khu vực xung quanh, hệ sinh thái thủy sinh và các phương tiện giao thông đường thủy, cũng như gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và bức xúc trong dư luận xã hội. Bản thân bị cáo biết rõ không được khai thác khoáng sản ở khu vực chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn tiến hành khai thác cát trái phép thể hiện sự coi thường pháp luật. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị khởi tố điều tra về tội trộm cắp tài sản và xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép nhưng không chịu tu chí, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cảnh tỉnh, răn đe, giáo dục những người khác và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có bố mẹ tham gia dân công hỏa tuyến là tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng, khối lượng khoáng sản bị cáo khai thác trái phép ít, bản thân không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ nghiêm, để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội này, gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc thuyền vỏ sắt tự chế có chiều dài 26,5m, chiều rộng 4,5m, chiều cao 1,5m, gắn 02 máy hút cát, bị cáo Trần Văn H dùng để khai thác cát ngày 12/02/2023 là của ông Trần Văn L. Quá trình điều tra xác định ông Trần Văn L không biết việc Trần Văn H sử dụng thuyền đi khai thác cát trái phép. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại chiếc thuyền vỏ sắt nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Văn L là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 67,68m<sup>3</sup> cát do bị cáo Trần Văn H khai thác trái phép cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với ông Trần Văn L (anh trai của Trần Văn H) là chủ sở hữu chiếc thuyền vỏ sắt do H điều khiển khai thác cát trái phép, quá trình điều tra xác định: chiều ngày 12/02/2023, Trần Văn H mượn chiếc thuyền vỏ sắt nêu trên của ông Trần Văn L đi khai thác cát thuê tại mỏ cát của các cá nhân, tổ chức được cấp phép hoạt động khai thác cát trên tuyến Sông Lam địa bàn các xã của huyện T. Sau khi ông L cho H mượn thuyền, H đã sử dụng thuyền khai thác cát trái phép và bị Tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Việc H sử dụng thuyền của ông L khai thác cát trái phép ông Trần Văn L không biết. Vì vậy không đủ cơ sở để xử lý ông Trần Văn L với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn H

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 67,68m<sup>3</sup> cát do Trần Văn H khai thác trái phép hiện đang do Công an xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An quản lý tại Bến cát của ông Nguyễn Đình D, thuộc thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An theo Biên bản bàn giao quản lý vật chứng ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh N với Công an xã T, huyện T và ông Nguyễn Đình D.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người có QLNVLQ.
- UBND xã Th, huyện Th;
- Lưu HS-VP-Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Từ**